

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại.

2. Yêu cầu: Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động, linh hoạt, tích cực triển khai kế hoạch. Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện việc kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần vào phát triển toàn diện kinh tế, xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng- an ninh. Trọng tâm của chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới, tiên tiến, đặc biệt là các thành tựu của công nghệ 4.0. Xây dựng cơ chế liên kết, hợp tác giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp; hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học hướng đến các doanh nghiệp và cơ sở để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, đời sống. Đẩy mạnh phát triển công nghệ cao, công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực; cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho cấp ủy, chính quyền xây dựng cơ chế, chính sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh- quốc phòng, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh thông qua các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh đến năm 2025 là 40% và đến 2030 nâng lên 45%;

- Phần đầu đến năm 2030, tỷ trọng giá trị công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh đạt từ 20% - 30%;

- Phần đầu số tổ chức khoa học, công nghệ và số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp KHCCN đến năm 2025 là 30 tổ chức, đến năm 2030 là 45 tổ chức;

- Phần đầu số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tăng trung bình 10% giai đoạn 2021-2025 và tăng 15% giai đoạn 2025- 2030;

- Phần đầu đến năm 2030, chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước;

- Nâng mức chi ngân sách nhà nước của tỉnh cho khoa học và công nghệ lên ít nhất 2% (bằng tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ trong ngân sách cả nước) trong thời kỳ 5 năm 2021-2025 và tiếp tục nâng lên 3% trong thời kỳ 2026-2030;

- Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 11 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân;

- Đến năm 2025, số cơ sở sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng hàng năm tăng từ 12-15%, duy trì mức tăng bình quân trên 10% /năm đến năm 2030.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến để tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, tăng năng suất và giá trị gia tăng đối với các ngành sản xuất gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển một số ngành lĩnh vực mũi nhọn dựa trên nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước giảm tỷ trọng các ngành có năng suất lao động, giá trị gia tăng thấp, sử dụng công nghệ lạc hậu;

- Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; ứng dụng các giải pháp công nghệ trong và ngoài nước để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

b. Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng các chính sách hoạt động quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế

thị trường nhằm tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tạo thuận lợi tốt nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường mối liên kết giữa 3 nhà “Quản lý - Khoa học - Doanh nghiệp”;

- Xây dựng, số hóa các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, từng bước tích hợp, liên thông với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, của Bộ.

c. Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục củng cố, đầu tư tiềm lực đối với các tổ chức khoa học, công nghệ công lập hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, chuyên gia thuộc các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, chuyển đổi số; thực hiện chính sách thu hút, bổ nhiệm và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ có trình độ cao về làm việc trên địa bàn tỉnh;

- Hình thành khu vực sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao, phòng thí nghiệm gắn với các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên; phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ theo hướng chuyên nghiệp, chuyên đổi số.

d. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; liên thông thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường - doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu phát triển tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh;

- Thúc đẩy hoạt động hỗ trợ, ương tạo, thành lập Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; khuyến khích thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị; triển khai các hoạt động tìm kiếm, khâu nối và giới thiệu công nghệ, thiết bị cho các doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận, đặc biệt là các công nghệ, thiết bị tiên tiến;

- Gia tăng số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống truy xuất nguồn gốc, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và chương trình đảm bảo đo lường, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia

tăng cao. Đầu tư cơ sở vật chất máy móc thiết bị, phát triển hệ thống các phòng thí nghiệm đáp ứng cơ bản các nhu cầu về đo lường thử nghiệm trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học

a. Khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu xác định điều kiện, giải pháp, lộ trình đổi mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và của nền kinh tế;

- Nghiên cứu các luận cứ khoa học để tham mưu hoạch định các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; nghiên cứu các giải pháp về phát triển kinh tế tri thức; các luận cứ và giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh; nghiên cứu xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đặc biệt là tại các khu kinh tế trọng điểm như Khu kinh tế Vũng Áng, các khu, cụm công nghiệp;

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao giáo dục lịch sử, truyền thống, thuần phong, mỹ tục; nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch, điểm du lịch hợp lý, liên kết nội hành trong và ngoài nước (du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, homestay, home-sharing,...); nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

b. Khoa học tự nhiên

Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nguyên nhân, tác động của thiên tai, quá trình biến đổi khí hậu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị và sản xuất, bảo chế dược liệu; Ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường để tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo. Công nghệ hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý môi trường; bảo tồn phát triển đa dạng sinh học; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ

a. Công nghệ thông tin và truyền thông

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế tỉnh, tích cực chủ động tham gia với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh chủ động phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh cao.

b. Công nghệ sinh học: Phát triển công nghệ sinh học đạt trình độ tiên tiến so với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ trong các lĩnh vực: nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế dự phòng, chăn

đoán, điều trị bệnh và bảo vệ môi trường; sản xuất một số sản phẩm chủ lực dựa vào ứng dụng công nghệ sinh học, đóng góp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tạo ra phong trào ứng dụng công nghệ sinh học rộng khắp trong các ngành, địa phương.

c. Công nghệ vật liệu mới: Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất các loại vật liệu mới đảm bảo thân thiện với môi trường như: công nghệ sản xuất các loại vật liệu nhẹ, vật liệu chống cháy, vật liệu từ phế thải của nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện thép...

d. Công nghệ xây dựng, giao thông và hạ tầng tiên tiến: Nghiên cứu, tiếp thu các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi.

đ. Công nghệ biển: Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác biển, khai thác hiệu quả và hợp lý tài nguyên biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học biển, các hệ sinh thái biển, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, duy trì nguồn vốn tự nhiên biển; công nghệ tiên tiến trong cảnh báo và dự báo tai biến thiên nhiên và sự cố môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu.

e. Công nghệ môi trường: Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, công nghệ tái chế chất thải.

4. Định hướng hoạt động đổi mới sáng tạo

a. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững; ưu tiên hỗ trợ phát triển các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm đặc sản địa phương, sản phẩm OCOP; đẩy mạnh tiếp thu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, thủy sản, ngành nghề nông thôn; đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn;

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt các mô hình liên kết, hợp tác giữa các vùng miền; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông lâm thủy sản và quản trị nông thôn.

b. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông

Thực hiện quá trình tái cơ cấu với định hướng lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những giải pháp có tính đột phá, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích các doanh nghiệp chuyên gia, làm chủ các công nghệ, nghiên cứu, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp; hình thành các hệ thống đổi mới sáng tạo gắn với các cụm liên kết ngành; ưu tiên các ngành công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, vật liệu, công nghệ thông tin

và truyền thông; công nghiệp chế biến thúc đẩy năng lực cạnh tranh các sản phẩm, dịch vụ ưu tiên của tỉnh.

c. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành dịch vụ

- Triển khai ứng dụng rộng rãi và mạnh mẽ các nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các mô hình kinh doanh mới trong các hoạt động dịch vụ, du lịch, kinh doanh, dịch vụ công. Xây dựng tiêu chuẩn, khung pháp lý, cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp kinh doanh dựa trên nền tảng số, doanh nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ và dịch vụ số;

- Hỗ trợ đào tạo quản lý, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới, tư vấn lựa chọn công nghệ phù hợp áp dụng vào sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, sử dụng chung hạ tầng và chia sẻ dữ liệu để tối ưu hóa mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ.

d. Hình thành đơn vị đầu mối đổi mới sáng tạo của tỉnh: Bổ sung chức năng nhiệm vụ và đổi tên “Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ” thành “Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh, để làm đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương. Nghiên cứu thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Trường Đại học Hà Tĩnh. Kết nối với Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia và kết nối mạng lưới chuyên gia, các nguồn lực trong nước, quốc tế để thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Đổi mới cơ chế hoạt động nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục rà soát, tham mưu các chính sách phù hợp với yêu cầu mới trong phát triển khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ; hình thành các mô hình kinh tế có hàm lượng khoa học và công nghệ cao; triển khai có hiệu quả các chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được ban hành; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực hệ thống quản lý về khoa học và công nghệ, các tổ chức khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu, là đầu mối kết nối các ngành, các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, nông dân với các viện, trường và các nhà khoa học;

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học, công nghệ; triển khai cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đo lường đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đến năm 2025, xây dựng và thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa cho giai

đoạn 2025 - 2030. Tiếp tục tăng cường đổi mới, tập trung vào các giải pháp trọng tâm để hoạt động đo lường của tỉnh phát triển đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước, cũng như nhu cầu của doanh nghiệp, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.

2. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn kết với sự phát triển của vùng và trong cả nước; tập trung đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, các cụm liên kết ngành; các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường, thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thành lập Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với điều kiện của tỉnh; Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ ươm tạo công nghệ và đổi mới sáng tạo để đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đầu tư nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong và ngoài nước và Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh trở thành các đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3. Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bố trí ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đổi mới sáng tạo theo đúng lộ trình kế hoạch; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ, bố trí chi ngân sách của địa phương cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu phát triển; Huy động kinh phí từ Trung ương thông qua các Chương trình, dự án về phát triển khoa học, công nghệ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành phê duyệt; vận hành và phát huy Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong việc sử dụng Quỹ phát triển doanh nghiệp, tạo thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ; Tham mưu các giải pháp về tài chính và đầu tư, các giải pháp để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển đồng bộ nguồn nhân lực khoa học, công nghệ về số lượng, chất lượng trong hệ thống cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị xã hội; doanh nghiệp; tổ chức khoa học, công nghệ; doanh nghiệp khoa học, công nghệ tạo nguồn nhân lực cho tỉnh; xây dựng chính sách, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực tham gia nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ, phát huy sáng kiến trong sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh trên thị trường; tham mưu cấp ủy, chính quyền có cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đạt trình độ cao, ưu tiên xây dựng

nguồn lực thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của tỉnh từng bước giải quyết các vấn đề mà tỉnh đang quan tâm;

4. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hình thành, phát triển hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở xây dựng và vận hành các nền tảng số kết nối; tăng cường hiệu quả giữa các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ các tỉnh và Bộ; các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ thiết thực phục vụ cho các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan trong nghiên cứu khoa học; hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ.

5. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các thông tin công nghệ trong nước và thế giới phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Khai thác có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Hà Tĩnh và Trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ sở hữu công nghiệp IPPlatform, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, kết nối chuyển giao công nghệ thiết bị và khai thác sử dụng thông tin sáng chế vào sản xuất kinh doanh;

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2025-2030;

- Khuyến khích doanh nghiệp thành lập và trích lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp; Hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp nghiên cứu, nhận chuyển giao và làm chủ các công nghệ mới, tiên tiến;

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyên đổi số;

- Tăng cường hoạt động của các hiệp hội, hội doanh nghiệp nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên, tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp về quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp thông qua các Hội, Liên hiệp Hội.

6. Đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác khoa học với các Viện, Trường đại học và các tỉnh bạn về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ; các tổ chức Quốc tế mà Hà Tĩnh ký thỏa thuận hợp tác, đặc biệt là hợp tác về khoa học và công nghệ với tỉnh Bôlykhămxay, Khăm Muộn nước bạn Lào để thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị;

- Tham mưu các giải pháp thu hút các chuyên gia, nhà khoa học trong nước tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu, dự án mà tỉnh đang quan tâm góp phần phát triển kinh tế xã hội.

7. Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đa dạng hóa hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng nền tảng số và mạng xã hội để thông tin kịp thời các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhất là khu vực doanh nghiệp và nông thôn;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các cuộc thi, hội thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm chi sự nghiệp khoa học, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên theo quy định và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

- Nguồn ngân sách chi cho các Chương trình, chính sách của tỉnh về khoa học và Công nghệ và các chương trình khác có liên quan;

- Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp dành cho nghiên cứu ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; tham mưu cho các cấp có thẩm quyền về cơ chế chính sách nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai có hiệu quả các kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế- xã hội.

3. Sở Tài chính

- Cân đối, tham mưu ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đảm bảo theo đúng quy định, lộ trình kế hoạch được phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính, tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực để xây dựng nền nông nghiệp có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các mô hình, khu vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số. Xây dựng hệ thống các doanh nghiệp, tổ chức khoa học, công nghệ ngành nông nghiệp có đủ tiềm lực và trình độ tạo ra các sản phẩm khoa học có giá trị cao, tiếp thu chọn lọc và làm chủ các công nghệ tiên tiến, chuyển giao ứng dụng, nhân rộng vào thực tiễn sản xuất. Tiếp tục lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm sử dụng kháng sinh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu, lựa chọn các loại giống thủy sản có khả năng sinh trưởng nhanh, kháng bệnh và chống chịu tốt với điều kiện môi trường bất lợi, đáp ứng điều kiện nuôi công nghiệp; Ứng dụng công nghệ chăm sóc, theo dõi các tiêu chuẩn an toàn, truy xuất nguồn gốc, công nghệ bảo quản, công nghệ chế biến;

- Hình thành các hệ thống đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp gắn với các mô hình kinh tế nông nghiệp, các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh gắn với vùng sinh thái và chỉ dẫn địa lý;

- Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành lựa chọn, đề xuất các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có lộ trình đưa giáo dục STEM (trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), STEAM (trang bị đầy đủ kiến thức về kỹ năng liên quan đến khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học) trong các trường phổ thông theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, tay nghề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và định hướng nghề nghiệp.

7. Sở Nội vụ: Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo động lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Rà soát, nghiên cứu, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền về sản phẩm dịch vụ khoa học công nghệ, vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong đời sống, sản xuất và trong xã hội đến tận người dân và doanh nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị nghiên cứu ứng dụng phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã cụ thể hóa Kế hoạch, tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan phù hợp với lĩnh vực, phạm vi quản lý có hiệu quả

- Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ hàng năm trước ngày 30/11 báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện (qua Sở Khoa học và Công nghệ), Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp việc triển khai kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học định kỳ hàng năm trước ngày 10/12 theo quy định;

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TTr Tỉnh ủy, TTR HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu